

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 406/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1 (gọi tắt là V2).

Địa chỉ: D, Trần Hưng Đ, Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thanh B.

Địa chỉ: số I, C, phường D, quận C, TP ..

Theo văn bản uỷ quyền số: 223/2024/UQ-TTQLN ngày 07/6/2024.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N; Bà Nguyễn Thị Hồng V.

Cùng địa chỉ: số D, Huỳnh Tấn P, thị trấn N, huyện N, TP ..

Người đại diện uỷ quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V là:

Ông Nguyễn Văn N.

Địa chỉ: số D, Huỳnh Tấn P, thị trấn N, huyện N, TP . Hồ Chí Minh. Theo văn bản uỷ quyền ngày 19/6/2024.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công Ty TNHH Một Thành Viên

T2.

Địa chỉ: C, ấp B, xã B, huyện C, TP . Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Xuân G.

Địa chỉ: C, ấp B, xã B, huyện C, TP . Hồ Chí Minh.

Người đại diện uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn N.

Địa chỉ: số D, Huỳnh Tấn P, thị trấn N, huyện N, TP . Hồ Chí Minh. Theo văn bản uỷ quyền ngày 25/6/2024.

Công ty Cổ Phần T3.

Địa chỉ: số A, T, phường T, quận A, TP . Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T – Tổng giám đốc.

Đại diện uỷ quyền của Công ty Cổ Phần T3:

Ông **Điền Hồ Phước T1**.

Địa chỉ: **số A, T, phường T, quận A, TP . Hồ Chí Minh.**

Theo văn bản uỷ quyền ngày 15/6/2024.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Nguyễn Văn N** và bà **Nguyễn Thị Hồng V** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V1** tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2024 là: **6.206.232.205** đồng (Sáu tỷ hai trăm lẻ sáu triệu ba trăm hai mươi ba nghìn hai trăm lẻ năm đồng).

Trong đó gồm có:

- Nợ gốc: 3.794.444.340 đồng (Ba tỷ bảy trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi đồng).

- Nợ lãi quá hạn: 1.435.815.791 đồng (Một tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu tám trăm mười lăm nghìn bảy trăm chín mươi một đồng).

- Phí phạt trễ hạn: 975.972.074 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn không trăm bảy mươi bốn đồng).

Phương thức trả như sau: Ông **Nguyễn Văn N** và bà **Nguyễn Thị Hồng V** trả một lần toàn bộ số tiền **6.206.232.205** đồng (Sáu tỷ hai trăm lẻ sáu triệu ba trăm hai mươi ba nghìn hai trăm lẻ năm đồng) vào ngày 31/7/2024.

Ông **Nguyễn Văn N** và bà **Nguyễn Thị Hồng V** tiếp tục thanh toán cho **V2** số tiền lãi/phí phát sinh theo lãi suất quá hạn trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/7/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông **Nguyễn Văn N** và bà **Nguyễn Thị Hồng V** không trả được số tiền trên vào ngày 31/7/2024 thì **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V1** có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo trả nợ là:

Xe ô tô hiệu LEXUS, số loại LX 570, BKS 51F-446.62 chủ sở hữu là **Công ty T2** - Người đại diện theo pháp luật là ông **Đào Xuân G** (Trước đây là ông **Nguyễn Văn N**) theo Hợp đồng thế chấp số PHTP.HĐTC.01091020 ngày 09/10/2020.

Và bất động sản là nhà ở và đất ở tại địa chỉ: **2 Khu phố G, thị trấn N, huyện N, TP . Hồ Chí Minh**, thuộc thửa đất số 401, tờ bản đồ số 22, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 4177/2000 do **U** cấp ngày 27/4/2000, cập nhật thay đổi chủ sở hữu, sử dụng ngày 29/11/2004, đứng tên ông **Nguyễn Văn N** và bà **Nguyễn Thị Hồng V** theo hợp đồng thế chấp số PHTP.HĐTC.11191118 ngày 05/12/2018.

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V1 đồng ý để **Công ty T3** tiếp tục thuê nhà đến hết ngày 31/5/2025, **Công ty T3** tiếp tục trả tiền thuê nhà theo hợp đồng cho chủ sở hữu mới hoặc **Ngân hàng V1** theo thoả thuận của các bên.

Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V1**, thì ông **Nguyễn Văn N** và bà **Nguyễn Thị Hồng V** phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V1** đến khi tất toán xong khoản nợ vay.

Trường hợp ông **Nguyễn Văn N** và bà **Nguyễn Thị Hồng V** trả xong nợ, thì **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V1** có nghĩa vụ thực hiện thủ tục xóa thế chấp đối với các hợp đồng thế chấp số PHTP.HĐTC.11191118 ngày 05/12/2018 và Hợp

đồng thể chấp số PHTP.HĐTC.01091020 ngày 09/10/2020 theo quy định pháp luật và trả lại cho chủ sở hữu bản chính các giấy tờ như sau:

Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 603614, nhãn hiệu LEXUS, số loại LX 570, BKS 51F-446.62, số khung: 00W484006949, số máy: 3UR3017100, chủ sở hữu là Công ty TNHH MTV T2 - Người đại diện theo pháp luật là ông Đào Xuân G (Trước đây là ông Nguyễn Văn N).

Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, tại địa chỉ 2 Khu phố G, thị trấn N, huyện N, TP. Hồ Chí Minh, thuộc thửa đất số 401, tờ bản đồ số 22, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 4177/2000 do U cấp ngày 27/4/2000, cập nhật thay đổi chủ sở hữu, sử dụng ngày 29/11/2004, đứng tên ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V.

Án phí sơ thẩm là: 57.103.116đ ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu. Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V1 không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là: 56.424.494đ (Năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm chín mươi bốn đồng) theo biên lai thu số: AA/2023/0007026 ngày 16/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, TP. và được nhận lại số tiền 20.000.000đ chi phí tố tụng xác minh, thẩm định do bị đơn nộp trả lại.

Chi phí tố tụng xác minh, thẩm định là: 20.000.000đ ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè để giao trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V1. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Lâm Thành Ngọc